

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày: 23 - 8- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Tuyên.

Ông Trương Hồ Anh Hoàng.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

HÀ VĂN T; sinh năm 1968, tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn D (đã chết) và bà Hà Thị V (đã chết, ngoài tên V còn có tên gọi khác là Triệu Thị V1, Nông Thị V1); bị cáo có vợ là Hà Thị P và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2022 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Tiến T2 – Văn phòng luật sư Bách Khoa, đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: NTT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Bị hại: Anh Hà Văn G, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phùng Thị T1; địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phùng Thị T1 (Có mặt);

2. Bà Hà Thị D1 (Có mặt);

3. Bà Hà Thị P (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 31/10/2021, Hà Văn T đang ở nhà tại thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì bị cháu ruột là Hà Văn G (*sinh năm 1995*) ở bên cạnh nhà T đứng chửi bới, xúc phạm T, nên T đã lấy một cây xà beng đi sang nhà G để đánh G. Tại đây, thấy G đang ở trong phòng khách, trong tư thế cúi khom người, không chú ý nên T đã tiến đến gần, đứng cách G khoảng 01m, rồi cầm cây xà beng bằng hai tay giơ lên cao đánh một phát theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu G. Bị đánh, G đã nhặt một cây tre ở gần đó đánh lại làm rớt cây xà beng trên tay T. T và G lao vào ôm vật nhau dưới nền nhà. Sau đó, T dùng chân đạp vào bụng G rồi bỏ chạy về nhà của mình, thì G đi xuống bếp nhà mình lấy một con dao chạy đuổi theo sang nhà T. Thấy vậy T đã cầm một cây cuốc lên để chống trả lại. G dùng dao chém trúng một cái vào đầu và một cái vào tay trái của T, thì T bỏ chạy. Sau đó G cầm dao quay về nhà G và được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên, còn T được gia đình đưa đi chữa trị tại Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Đắk Lắk (*Bút lục 94-99, 100-103, 116-118*).

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 16 giờ 30 phút ngày 01/11/2021, hiện trường nơi tiến hành xem xét, xác định là tại nhà của bà Phùng Thị T1 (là mẹ của Hà Văn G), thuộc thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Tình trạng hiện trường khi khám nghiệm đã bị xáo trộn do quá trình gia đình cấp cứu nạn nhân, dọn dẹp, lau chùi khu vực hiện trường (*Bút lục 40-43*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1228/TgT-TTPY ngày 24/12/2021 Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận thương tích của Hà Văn G:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT hiện tại là: 34% (*Ba mươi bốn phần trăm*).

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo đỉnh trán trái do vật tày cứng, có tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải; Nứt sọ thái dương phải; Tụ máu ngoài màng cứng đỉnh phải do va chạm trực tiếp với vật tày cứng gây nên có chiều hướng từ phải qua trái; Vết thương để lại sẹo ở mô cái bàn tay trái do vật tày cứng, có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; Xây xát để lại sẹo hông trái do va chạm trực tiếp với vật tày có bề mặt không bằng phẳng gây nên; Vết mổ để lại sẹo vòng cung thái dương đỉnh phải, vết mổ khí quản do quá trình phẫu thuật tạo nên; Vết loét vùng cụt do bệnh nhân nằm tỳ đè lâu ngày vào vùng cụt gây thiếu dưỡng tạo nên.

- Kết luận khác: Các tổn thương não do di chứng của tình trạng phù não, thoát vị não hiện tại chưa xác định chính xác nên chưa thể đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể của phần này; Tình trạng liệt của nạn nhân hiện tại chưa xác định chính xác nên chưa

thể đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể của phần này; Tình trạng viêm phổi do nhiễm trùng bệnh viện bệnh nhân đang điều trị nên hiện tại chưa xác định chính xác nên chưa thể đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể của phần này; Đề nghị giám định bổ sung khi bệnh nhân đã điều trị ổn định hay khi có phát sinh tình tiết mới (*Bút lục số 57-59*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích (bổ sung) số 92/TgT-TTPY ngày 20/01/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận về thương tích của Hà Văn G: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT hiện tại là: 75% (*Bảy mươi lăm phần trăm*) (*Bút lục 60-62*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1129/TgT-TTPY ngày 16/11/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận về thương tích của Hà Văn T:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT hiện tại là: 03% (*Ba phần trăm*).

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh trái do vật tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải; Vết thương (*đã được mở rộng thêm*) để lại sẹo bàn tay trái, đứt cơ gấp ngón I ngắn, dài, đứt cơ khép và cơ đối ngón I do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau (*Bút lục 55-56*).

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ: 01 (*một*) cây xà beng bằng kim loại, dài 1,4m, hình lục giác; 01 (*một*) cây tre dài 1,3m; 01 (*một*) con dao dài 41 cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 29cm; 01 (*một*) cái cuốc, cán cuốc bằng tre có chiều dài 1,55m, đường kính 10cm, lưỡi cuốc bằng kim loại có chỗ rộng nhất là 20,5cm.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Bà Phùng Thị T1 là mẹ của người bị hại Hà Văn G có đơn yêu cầu bị cáo Hà Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, viện phí và tổn thất thu nhập với tổng số tiền 179.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi chín triệu đồng*) và bồi thường mỗi năm số tiền 120.000.000 (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) cho đến khi G khỏe lại và lao động bình thường. Bị cáo T đã bồi thường được 6.000.000 đồng. Nay Hà Văn G đã chết nên ngày 24/6/2022 bà Phùng Thị T1 có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 125.500.000 đồng, trong đó tiền chi phí điều trị và tiền thuốc men là 51.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 74.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT – VKS – P2 ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số 70/CT – VKS – P2 ngày 17/6/2022. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15 khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 13 đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 125.500.000 đồng.

Gia đình bị cáo Hà Văn T đã bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 119.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy : 01 (một) cây xà beng bằng kim loại, dài 1,4m, hình lục giác; 01 (một) cây tre dài 1,3m; 01 (một) con dao dài 41 cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 29cm; 01 (một) cái cuốc, cán cuốc bằng tre có chiều dài 1,55m, đường kính 10cm, lưỡi cuốc bằng kim loại có chỗ rộng nhất là 20,5cm do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Tiến T2 bào chữa cho bị cáo cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo Hà Văn T là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, nên vào khoảng 16 giờ ngày 31/10/2021, tại thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, do mâu thuẫn trong sinh hoạt hằng ngày, Hà Văn T đã dùng một cây xà beng đánh vào đầu của Hà Văn G gây nứt sọ thái dương phải, tụ máu ngoài màng cứng đỉnh phải, với tổng tỷ lệ thương tích 75%. Ngày 17/6/2022 bị hại Hà Văn G tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết định khung là “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Điều 123 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ; ...”

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và nhận thức được hành vi giết người là vi phạm pháp luật nhưng vì tức giận do bị chửi bới, xúc phạm nên T đã lấy một cây xà beng đánh vào đầu của Hà Văn G gây nứt sọ thái dương phải, tụ máu ngoài màng cứng đỉnh phải, với tổng tỷ lệ thương tích 75%, hậu quả anh G tử vong, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật, đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại với số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo thỏa thuận, việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 125.500.000 đồng tiền chi phí điều trị thuốc men, tiền tổn thất tinh thần, được khấu trừ số tiền 6.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 119.500.000 đồng. Xét việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) cây xà beng bằng kim loại, dài 1,4m, hình lục giác; 01 (một) cây tre dài 1,3m; 01 (một) con dao dài 41 cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 29cm; 01 (một) cái cuốc, cán cuốc bằng tre có chiều dài 1,55m, đường kính 10cm, lưỡi cuốc bằng kim loại có chỗ rộng nhất là 20,5cm là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn T** phạm tội “*Giết người*”.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo **Hà Văn T** 14 (mười bốn) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/01/2022.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Chấp nhận việc gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 6.000.000 đồng.

- Ghi nhận việc bị cáo Hà Văn T tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 125.500.000 đồng, tiền chi phí điều trị thuốc men và tổn thất tinh thần, được khấu trừ vào số tiền 6.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 119.500.000 đồng (*Một trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi có yêu cầu.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) cây xà beng bằng kim loại, dài 1,4m, hình lục giác; 01 (một) cây tre dài 1,3m; 01 (một) con dao dài 41 cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 29cm; 01 (một) cái cuốc, cán cuốc bằng tre có chiều dài 1,55m, đường kính 10cm, lưỡi cuốc bằng kim loại có chỗ rộng nhất là 20,5cm là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng. (*Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 6 năm 2022*).

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.975.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Dương sự;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đinh Thị Tuyết

